

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-PT  
Ngày 24- 7- 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thảo

*Các Thẩm phán:* Ông Mai Xuân Thành

Ông Tô Văn Thịnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Bích Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2018/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Kim O, Đỗ Thị G do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số:15/2018/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

**1. Nguyễn Thị Kim O** - sinh năm 1964 tại huyện G, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hoá:10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Đỗ Đức B và 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2002; không có tiền án, tiền sự. Lịch sử bản thân: Tại bản án số 27/2007/HSST ngày 16/7/2007 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T xử phạt Nguyễn Thị Kim O 9.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Nguyễn Thị Kim O chấp hành xong bản án ngày 29/9/2015. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2018 đến ngày 25/01/2018. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

**2. Đỗ Thị G** - sinh năm 1964 tại huyện P, tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Tổ 1x, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N và bà Đỗ Thị C (đều đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Mạnh T và 04 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1993; không có tiền sự; tiền án: Tại bản án số 18/2016/HSST ngày 21/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt Đỗ Thị G 09 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 3.000.000đ, khấu trừ 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt về tội “Đánh bạc”. Đỗ Thị G chấp hành xong bản án ngày 17/02/2017. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2018 đến ngày 25/01/2018. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Ngoài ra trong vụ án còn có 04 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.(Tòa án không triệu tập).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 19/01/2018, Nguyễn Thế V, Hoàng Văn K, Nguyễn Thế H, Nguyễn Thị H sau khi đi đám cưới, đã cùng nhau đến nhà Nguyễn Thị Kim O ở thôn Y, xã Y, thành phố T chơi. Khi đến V, K, H và H gặp một người nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) trước đó đã vào nhà của O xin nước uống và ngồi chơi ở đó. Khoảng 15 phút sau có Đỗ Thị G cũng đến nhà O chơi. Cả bảy người ngồi nói chuyện với nhau một lúc thì O rủ V, K, H, H, G và người thanh niên không quen biết đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh liêng với mức độ thắng thua: đặt cửa 10.000 đồng, phạt hết nước 50.000đ thì cả sáu người đồng ý. O lấy ra 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trong nhà cùng sáu người đi vào phòng ngủ nhà O và ngồi trên giường để đánh bài. Bảy người đánh bài đến 16 giờ 30 phút thì người nam thanh niên không rõ tên để lại toàn bộ số tiền đang sử dụng để đánh bài ở vị trí ngồi rồi đứng dậy đi ra ngoài. Ngay cùng lúc đó Tổ công tác Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang V, K, H, H, O, G đang đánh bài ăn tiền còn người nam thanh niên (không rõ lai lịch địa chỉ) ra ngoài và đã chạy thoát. Tại chỗ Công an thành phố T đã thu giữ trên đệm giường 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và số tiền 6.390.000 đồng tại vị trí chỗ ngồi trước mặt của các đối tượng đánh bạc, trong đó tại vị trí: của V là 1.330.000 đồng, của Nguyễn Thế H là 200.000 đồng, của K là 1.070.000 đồng, của Nguyễn Thị H là 80.000 đồng, của G là 200.000 đồng, của O là 450.000 đồng, của nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) là

2.940.000 đồng (để tại vị trí giữa chỗ ngồi của K và V), tiền đặt cửa của bảy người để ở giữa đệm là 120.000 đồng.

Khi bắt quả tang, cơ quan Công an còn thu giữ số tiền trong người, trong ví do các đối tượng tự nguyện giao nộp là 21.510.000 đồng gồm của V là 18.300.000 đồng, của Nguyễn Thế H là 1.010.000 đồng, của K là 1.500.000 đồng, thu trong ví của O để ở trên đệm là 700.000 đồng. Quá trình điều tra xác định số tiền 700.000 đồng thu của O được sử dụng để đánh bạc.

Như vậy số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 7.090.000đ (*Bảy triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*), trong đó: của O là 770.000 đồng, của K là 1.000.000 đồng, của Nguyễn Thế H là 200.000 đồng, của V là 1.000.000 đồng, của G là 280.000 đồng, của Nguyễn Thị H là 140.000 đồng và của nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) là 3.700.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thị Kim O, Đỗ Thị G, Nguyễn Thế V, Hoàng Văn K, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thế H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 25/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thị Kim O, Đỗ Thị G, Nguyễn Thế V, Hoàng Văn K, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thế H phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 chung cho cả 2 bị cáo Nguyễn Thị Kim O và Đỗ Thị G; Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Thị G.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim O 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi 06 ngày tạm giữ bị cáo là ngày 19/01/2018 đến ngày 25/01/2018. Bị cáo còn phải chấp hành 5 tháng 24 ngày tù. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Kim O 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Thị G 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi 06 ngày tạm giữ bị cáo là ngày 19/01/2018 đến ngày 25/01/2018, bị cáo còn phải chấp hành 8 tháng 24 ngày tù. Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Thị G 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn áp dụng hình phạt đối với các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị; quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/6/2018, các bị cáo Nguyễn Thị Kim O, Đỗ Thị G có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Kim O, Đỗ Thị G vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo O xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huy chương chiến sỹ vẻ vang, gia đình bà Đỗ Thị T (mẹ đẻ bị cáo) được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, gia đình ông Nguyễn Huy Á (ông nội bị cáo) được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì.

Bị cáo G xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn; bản thân bị cáo sức khỏe yếu; bị cáo có bố đẻ là Liệt sỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo O, G đã gây ra, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 355 khoản 1 điểm a, b; Điều 356; Điều 357 khoản 1 điểm c Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Kim O; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; giữ nguyên mức hình phạt 06 tháng tù của bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị G, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo G từ 6 đến 7 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo O phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Kim O và Đỗ Thị G làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ để kết luận vào ngày 19/01/2018, Nguyễn Thị Kim O, Đỗ Thị G cùng đồng bọn đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.090.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Kim O, Đỗ Thị G đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thị Kim O và Đỗ Thị G, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền xảy ra tại nơi tập trung đông dân cư, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Đối với bị cáo O là người rủ rê các bị cáo khác đánh bạc, bị cáo đã dùng chính nhà mình cùng các bị cáo đánh bạc trong khi nhân thân của bị cáo vào năm 2007 đã bị đưa ra xét xử về tội “Đánh bạc”. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Quá trình xét xử sơ thẩm, bị cáo đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo với mức án 6 tháng tù về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có xuất tình thêm tài liệu chứng cứ mới thể hiện có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huy chương chiến sỹ vẻ vang, gia đình bà Đỗ Thị T (mẹ đẻ bị cáo) được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, gia đình ông Nguyễn Huy Á (ông nội bị cáo) được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy với nhân thân của bị cáo như đã nêu trên, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cũng không thể làm thay đổi mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Đỗ Thị G khi được bị cáo O rủ, bị cáo tích cực tham gia. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 được

sửa đổi bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu thể hiện có bố đẻ là liệt sỹ, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận 1 phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn buộc bị cáo phải cách ly với xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim O không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị G được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim O; giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt đối với bị cáo O.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim O 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi 06 ngày tạm giữ bị cáo là ngày 19/01/2018 đến ngày 25/01/2018. Bị cáo còn phải chấp hành 5 tháng 24 ngày tù. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Kim O 10.000.0000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị G; sửa một phần bản án Hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt đối với bị cáo G.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị G 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi 06 ngày tạm giữ bị cáo là ngày

19/01/2018 đến ngày 25/01/2018. Bị cáo còn phải chấp hành 5 tháng 24 ngày tù. Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Thị G 10.000.0000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Kim O phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đỗ Thị G không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 24/7/2018./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao (1 bản)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản)
- Phòng KTNV-THA (2 bản)
- TAND TP T (5 bản)
- VKSND TP T (1 bản)
- CA TP T (1 bản)
- Chi cục THADS TP T (1 bản)
- Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản)
- Bị cáo (02 bản)
- Sở Tư pháp (1 bản)
- Lưu hồ sơ (2 bản)
- Lưu tòa (1 bản)
- Lưu HCTP (1 bản)

(Thông báo cho chính quyền  
địa phương nơi bị cáo cư trú)

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Bùi Thị Thảo**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tô Văn Thịnh**

**Mai Xuân Thành**

**Bùi Thị Thảo**

